

Bản án số: 463/2020/HS-ST
Ngày 06- 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 438/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 465/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Văn N, sinh năm 1999 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn Đ, sinh năm: 1959 và bà Võ Thị N, sinh năm: 1965; có 3 anh, chị lớn nhất sinh năm 1985 nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 03/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trần Văn H, sinh năm: 1975; địa chỉ: xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Phạm Trung Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn N sử dụng trái phép ma túy từ đầu năm 2020, khoảng 21 giờ ngày 03/8/2020 N mượn xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh không gắn biển số, của anh Trần Văn H, sau đó nhờ bạn là Phạm Trung Đ chở đi Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khu vực Quận 2, N nói Đ đứng chờ, N đi vào con hẻm gặp phụ nữ (không rõ tên, nhân thân lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy được bảo quản trong 01 túi nylon miệng kéo dính bên ngoài dán băng keo màu xanh. Sau khi mua được ma túy N cất vào vỏ bao thuốc hiệu Jet cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải của mình và quay ra chỗ Đ, cả hai về nhà người quen tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương chơi. Khi cả hai đi đến trước nhà đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì gặp lực lượng Công an phường An Bình phối hợp Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Kinh tế Công an thành phố D tuần tra địa bàn phường A phát hiện N có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu cho dừng xe kiểm tra, phát hiện nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang thu giữ vật chứng.

Riêng Phạm Trung Đ được N nhờ chở đi công việc không biết gì về việc N mua ma túy cất giấu và cũng không hùn tiền để mua ma túy. Do đó Phạm Trung Đ không có dấu hiệu đồng phạm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Đăng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên đã xử phạt hành chính và thông báo về địa phương để quản lý.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet đựng 01 túi ny lon miệng kéo dính bên ngoài có dán băng keo màu xanh chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,2815 gam; 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh không gắn biển số, số khung RRRKWCHOUM5XE04002, số máy: VTT 01 JL1P52FMH004002.

Căn cứ Kết luận giám định số 500/MT-PC09 ngày 07/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Tinh thể màu trắng trong 01 túi ny lon miệng kéo dính bên ngoài có dán băng keo màu xanh có trọng lượng 0,2815 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với phụ nữ bán ma túy cho Võ Văn N, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên thông báo cho Công an Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 471/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017 để xử phạt bị cáo Võ Văn N mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,1616 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh không biển số, số khung RRKWCHOUM5XE04002, số máy: VTT 01 JL1P52FMH004002 của anh Trần Văn H cho Võ Văn N mượn làm phương tiện đi lại không biết N dùng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh xe không rõ nguồn gốc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép trọng lượng 0,2815 gam ma túy, loại Methamphetamine vào lúc 21 giờ ngày 03/8/2020 tại trước khu vực trước nhà đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Võ Văn N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số 471/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến

vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân xấu nghiệp ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Xét bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,1616 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; đối với xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh không biển số, số khung RRKWCHOUM5XE04002, số máy: VTT 01 JL1P52FMH004002 tiếp tục giao Công an thành phố D xác minh làm xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với phụ nữ bán ma túy cho N, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,1616 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2020, bút lục 92).

Giao Công an thành phố D xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh không biển số, số khung RRKWCHOUM5XE04002, số máy: VTT 01 JL1P52FMH004002 xác minh làm xử lý theo quy định pháp luật.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân